

CHỈ TỪ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được ý nghĩa và công dụng của chỉ từ ;
- Biết cách dùng chỉ từ trong khi nói, viết.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Các từ như *áy, kia, này, nọ*, ... trong SGK Ngữ văn 6 được xếp vào từ loại *chỉ từ*. Trong một số tài liệu khác, các từ thuộc loại này được xếp vào một tiểu loại của *đại từ* và được gọi là *đại từ chỉ định*.

Như vậy, có thể thấy *chỉ từ* trong SGK Ngữ văn 6 là một tên gọi khác của *đại từ chỉ định* trước đây.

2. Chỉ từ là những từ dùng để trỏ vào sự vật nhằm xác định vị trí của sự vật trong thời gian hoặc không gian. Sự định vị này thường lấy vị trí của người nói và thời điểm phát ngôn làm gốc. Ví dụ :

- **nay** : định vị sự vật ở thời điểm phát ngôn.
- **nãy** : định vị sự vật thời điểm trước thời điểm phát ngôn.
- **này** : định vị sự vật trong khoảng cách gần với người nói.
- **nọ** : định vị sự vật trong khoảng cách xa với người nói.

Tuy nhiên sự phân biệt ranh giới *đó, này, nọ, kia, ...* chỉ là một sự phân biệt tương đối, có tính chất ước định.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Nhận diện chỉ từ trong câu.

- GV cho HS đọc câu hỏi nêu trong tiết học ở phần I và hướng dẫn các em trả lời lần lượt các câu hỏi đó.
- Các từ được in đậm **áy, kia, nọ** trong *viên quan áy, cánh đồng làng kia, cha con nhà nọ* bổ sung ý nghĩa cho các danh từ *viên quan, làng, nhà*. Chúng có tác dụng định vị sự vật trong không gian nhằm tách biệt sự vật này với sự vật khác.

So sánh ý nghĩa của các cặp :

- *ông vua / ông vua nợ*
- *viên quan / viên quan ấy*
- *làng / làng kia*
- *nhà / nhà nợ*

ta thấy nghĩa của *ông vua ấy*, *viên quan ấy*, *làng kia*, *nhà nợ* đã được cụ thể hoá, được xác định một cách rõ ràng trong không gian. Trong khi đó các từ ngữ *ông vua*, *viên quan*, *làng*, *nhà* còn thiếu tính xác định.

HS so sánh các cặp :

- *viên quan ấy / hối ấy*
- *nhà nợ / đêm nợ*

Hai cặp này khác nhau ở chỗ tuy cùng định vị sự vật nhưng một bên là sự định vị về không gian (*viên quan ấy*, *nhà nợ*) còn một bên là sự định vị về thời gian (*hối ấy*, *đêm nợ*).

Hoạt động 2. Tìm hiểu hoạt động của chỉ từ trong câu.

GV nêu câu hỏi trong sách và HS trả lời.

- Trong các câu phân tích ở phần I, chỉ từ *ấy*, *kia*, *nợ*, ... làm nhiệm vụ phụ ngữ sau của danh từ, cùng với danh từ và phụ ngữ trước lập thành một cụm danh từ : *viên quan ấy*, *một cánh đồng làng kia*, *hai cha con nhà nợ*.

- Các chỉ từ trong câu :

- a) **đó** : làm chủ ngữ.
- b) **đấy** : làm trạng ngữ.

Hoạt động 3. Ghi nhớ và luyện tập.

GV cho HS đọc phần *Ghi nhớ* và hướng dẫn các em luyện tập.

IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

Bài tập 1

Ý nghĩa và chức vụ ngữ pháp của các chỉ từ như sau :

- a) *hai thứ bánh ấy* :
 - + Định vị sự vật trong không gian ;
 - + Làm phụ ngữ sau trong cụm danh từ.

b) *đẩy, đây* :

- + Định vị sự vật trong không gian ;
- + Làm chủ ngữ.

c) *nay* :

- + Định vị sự vật trong thời gian ;
- + Làm trạng ngữ.

d) *đó* :

- + Định vị sự vật trong thời gian ;
- + Làm trạng ngữ.

Bài tập 2

Có thể thay như sau :

- a) *đến chân núi Sóc = đến đây*
- b) *làng bị lửa thiêu cháy = làng ấy*

Cần viết như vậy để khỏi lặp từ.

Bài tập 3

Không thay được. Điều này cho thấy chỉ từ có vai trò rất quan trọng.

Chúng có thể chỉ ra những sự vật, thời điểm khó gọi thành tên, giúp người nghe, người đọc định vị được các sự vật, thời điểm ấy trong chuỗi sự vật hay trong dòng thời gian vô tận.